TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 11 - 2024
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hệt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Mỹ Linh.

2. Ông Nguyễn Văn Nhi.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 475/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2024 về Hệc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 311/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/10/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tường H, sinh ngày 04/10/1998.

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện ĐK, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Chí N, sinh ngày 01/01/1997.

Địa chỉ: Ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, chị Trần Thị Tường H trình bày*:

Hôn nhân: Chị Trần Thị Tường H và anh Lê Chí N kết hôn năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Thời gian vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N không thương yêu không quan tâm chăm sóc vợ con, nếu tiếp tục chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Con chung: Có một con chung tên Lê Tú T, sinh ngày 02/10/2023 hiện con đang sống cùng chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000 đồng, cấp dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 21/10/2024 anh Lê Chí N trình bày*:

Anh Lê Chí N và chị Trần Thị Tường H kết hôn với nhau năm 2022, có đăng ký kết tại xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống hay phát sinh mâu thuẩn, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị H và anh N đã ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh N thì anh N đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Tú T, sinh ngày 02/10/2023 hiện sống cùng chị H. Anh N yêu cầu được nuôi con mà không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Trường hợp chị H nuôi con thì anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân: Chị Trần Thị Tường H và anh Lê Chí N xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự N, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận kết hôn số 65/2022 ngày 29/11/2022 theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh N, thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công Hệc trong gia đình. Tuy nhiên theo chị H xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm anh N không thương yêu không quan tâm chăm sóc vợ con, nếu tiếp tục chung sống với nhau cũng không hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh N. Đối với anh N vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên hòa giải anh N cũng thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị H, điều đó chứng tỏ anh N cũng không mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị H. Xét thấy mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị H với anh N như đã nêu là lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh N.

[2] Con chung: Có một con chung tên Lê Tú T, sinh ngày 02/10/2023. Xét thấy từ khi chị H và anh N không còn chung sống với nhau thì cháu Lê Tú T do chị H nuôi, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu T vừa trên 12 tháng tuổi, ở độ tuổi này cháu T cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do đó để không làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Lê Tú T cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng.

Theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa chị H trình bày do hoàn cảnh khó khăn, nên yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng 2.000.000

đồng/tháng. Xét yêu cầu của chị H là nhằm bảo vệ quyền lợi của cháu T, đúng quy định pháp luật, nên có căn cứ chấp nhận.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình chị H phải chịu án phí theo quy định, án phí cấp dưỡng anh N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 144, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Tường H.

- Hôn nhân: Chị Trần Thị Tường H được ly hôn với anh Lê Chí N.

- Con chung: Giao Lê Tú T, sinh ngày 02/10/2023 cho chị Trần Thị Tường H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Buộc anh Lê Chí N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Lê Tú T hàng tháng, mỗi tháng cấp dưỡng 2.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án đến khi Lê Tú T tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Thị Tường H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Chí N không thanh toán xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Anh Lê Chí N không nuôi con, có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Trần Thị Tường H phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng. Ngày 26/9/2024 chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009287 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Án phí cấp dưỡng: Anh Lê Chí N phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự N thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Trần Thị Tường H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Chí N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã Định Thành A, huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Hệt Trung